

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Bạch Đằng
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..P., ngày 28 tháng 9 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Năm 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí	863.034.000	473.363.000	100	100
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	863.034.000	473.363.000	100	100
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.504.226.000	5.156.187.765	100	100
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.504.226.000	5.156.187.765	100	100
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				

23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.504.226.000	5.156.187.765	100	100
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.230.384.000	2.935.739.765	100	100
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.273.842.000	2.220.448.000	100	100

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)

* Ngô Thị Thủy Huệ

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Bạch Đằng

Chương: 622

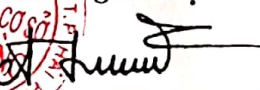
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

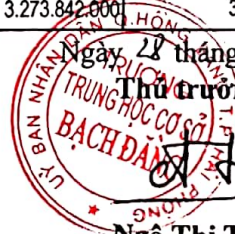
Năm 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí	863.034.000	863.034.000	0
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	863.034.000	863.034.000	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9.504.226.000	9.504.226.000	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.504.226.000	9.504.226.000	0
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.504.226.000	9.504.226.000	0
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.230.384.000	6.230.384.000	0
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.273.842.000	3.273.842.000	0

Ngày 28 tháng 2 năm 2023
 Thủ trưởng đơn vị

 Ngô Thị Thủy Huệ



CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

Năm 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền theo chi quyết toán	Số tiền quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quy lượng	Mức chi, còn chi	Tính lập còn quỹ
1	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	2.575.000.000	2.575.000.000	1.648.797.000	768.308.000	160.898.000
1	Số thu phí, lệ phí					
11	Lệ phí					
12	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	2.575.000.000	2.575.000.000	1.648.797.000	768.308.000	160.898.000
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại	2.743.000.000	2.743.000.000	1.648.797.000	933.308.000	160.898.000
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
11	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
12	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	2.743.000.000	2.743.000.000	1.648.797.000	933.308.000	160.898.000
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	Số thu nộp NSNN	44.000.000	44.000.000			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
11	Lệ phí					
12	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	44.000.000	44.000.000			
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
D	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9.504.226.000	9.504.226.000	5.894.000.000	1.314.000.000	
1	Chi quản lý hành chính					
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nguồn vốn khoa học					
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i> <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i> <i>Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở</i>					
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.504.226.000	9.504.226.000	5.894.000.000	1.314.000.000	

31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.230.384.000	6.230.384.000	5.694.000.000	135.000.000	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.273.842.000	3.273.842.000		1.179.000.000	

Ngày 21 tháng 4 năm 2023

Thư trưởng đơn vị



Ngô Thị Thủy Huệ